

Số: *98* /KH-UBND

Đồng Hỷ, ngày *19* tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Chuyển đổi số huyện Đồng Hỷ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 08-CTr/HU ngày 28/6/2021 của Huyện ủy Đồng Hỷ thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Chuyển đổi số huyện Đồng Hỷ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (*sau đây gọi tắt là Kế hoạch*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 và Chương trình hành động số 08-CTr/HU ngày 28/6/2021 của Huyện ủy Đồng Hỷ thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của lãnh đạo huyện, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động thương mại điện tử, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số, hướng tới phát triển Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của tỉnh, huyện để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn tại địa phương, nhằm xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thống nhất, thông suốt với chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Thái Nguyên.

- Việc triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số phải tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

- Khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số ở cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình Chuyển đổi số của huyện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý điều hành của nhà nước, tiến tới xây dựng Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025. Phấn đấu đến năm 2030, huyện Đồng Hỷ cơ bản hoàn thiện và nâng cao các chỉ số về Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động

- Đảm bảo trên 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 sử dụng trên môi trường mạng.

- Tổng số hồ sơ công việc xử lý trên môi trường mạng tại cấp huyện đạt 80% và cấp xã đạt 60% (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp, báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến xã, thị trấn được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung.

- Trên 50% các hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phấn đấu đến hết năm 2021, có trên 80% các dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4.

2.2. Phát triển Kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.
- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%.

2.3. Phát triển Xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% đơn vị hành chính cấp xã, trên 80% hộ gia đình.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

3. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

3.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ công trực tuyến của huyện.

- Trên 90% tổng số hồ sơ công việc tại cấp huyện, trên 70% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Trên 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

3.2. Phát triển Kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.
- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 8%.

3.3. Phát triển Xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

A. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ phát triển Xã hội số

- 1.1. Thông tin, tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm về Chuyển đổi số - XH1.
- 1.2. Đào tạo và ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục đối với cấp phổ thông - XH2.
- 1.3. Đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho người dân - XH3.
- 1.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục - XH4.
- 1.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế - XH5.

1.6. Xây dựng môi trường số an toàn và tin cậy cho cộng đồng - XH6.

1.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa – XH7.

2. Nhiệm vụ phát triển Kinh tế số

2.1. Xây dựng và đẩy mạnh môi trường thương mại điện tử trên địa bàn huyện - KT1.

2.2. Triển khai phổ cập thanh toán điện tử - KT2.

2.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp – KT3.

2.4. Đẩy mạnh phát triển sử dụng công cụ tài chính số - KT4.

2.5. Khuyến khích đổi mới mô hình kinh doanh trong nền kinh tế - KT5.

3. Nhiệm vụ xây dựng Chính quyền số

3.1. Đào tạo phát triển nhân lực và nhận thức chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước - CQ1.

3.2. Phát triển cơ sở hạ tầng và nền tảng dữ liệu chung của huyện – CQ2.

3.3. Số hóa hệ thống dịch vụ công – CQ3.

3.4. Xây dựng nền tảng chung làm cơ sở dữ liệu phục vụ Chính quyền số huyện Đồng Hỷ - CQ4.

3.5. Khai thác, sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước – CQ5.

3.6. Khai thác dữ liệu thống kê phân tích chuyển đổi số - CQ6.

3.7. Số hóa hoạt động và dữ liệu tư pháp – CQ7.

3.8. Số hóa hệ thống điều hành Văn phòng Huyện ủy, khối Đảng – CQ8.

3.9. Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin ở các đơn vị cơ quan nhà nước - CQ9.

3.10. Nâng cấp hệ thống, cơ sở hạ tầng số quản lý tài nguyên môi trường – CQ10.

3.11. Xây dựng cơ chế và triển khai kế hoạch an toàn, an ninh mạng trong quản lý nhà nước – CQ11.

4. Một số lĩnh vực ưu tiên trong Chuyển đổi số

4.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế: XH5

4.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục: XH4

4.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng: KT4

4.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp: KT3

4.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường: CQ10

4.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa: XH7

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

B. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Chuyển đổi số

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số; phân công, phối hợp thống nhất rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, lãnh đạo UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý; xác định Chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ nội dung công việc, biện pháp thực hiện, phân công rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân; tăng cường đôn đốc, kiểm tra; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp

Chuyển đổi số không chỉ là công việc riêng của hệ thống chính quyền, mà là yêu cầu chung của toàn xã hội. Vì vậy, cần tăng cường công tác thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức, đặc biệt trên môi trường số về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chương trình Chuyển đổi số để toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người dân nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận tự giác tham gia Chuyển đổi số.

3. Ưu tiên nguồn lực tài chính và nhân lực cho chuyển đổi số

Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính, huy động và bố trí cán bộ, công chức, viên chức có năng lực chỉ đạo, nghiên cứu và tham mưu thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ Chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị.

4. Phát triển hạ tầng số

- Các doanh nghiệp Viễn thông có kế hoạch xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao; chuyển đổi mạng Internet sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) trên toàn huyện. Ưu tiên phát triển tại các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, khu dân cư...

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); triển khai các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị trên địa bàn huyện.

5. Phát triển nền tảng số

Xác định danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số và có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển các hệ thống này.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ mất an toàn thông tin, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng và xác định, phát hiện các thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng để kịp thời xử lý, gỡ bỏ.

- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện đảm bảo an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện tấn công và bảo vệ một cách chủ động.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi hiện hành và các nguồn hợp pháp khác.

2. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Thông tin huyện

- Là cơ quan thường trực tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch. Có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch và tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch theo định kỳ.

- Tham mưu mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, vận hành phòng họp trực tuyến cho cán bộ tại các điểm cầu và ban hành quy chế quản lý, sử dụng 02 Dự án thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Nâng cấp, xây dựng, duy trì vận hành hệ thống giao ban điện tử trực tuyến (*hội nghị truyền hình*) và Nâng cấp, xây dựng, mạng truyền số liệu chuyên dùng cơ quan đảng, nhà nước (TSL) từ cấp tỉnh đến cấp huyện và từ cấp huyện đến các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Tham mưu triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong triển khai, thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai Kế hoạch (*nếu có*).

2. Các cơ quan, đơn vị liên quan

- Căn cứ yêu cầu được phân công (*tại phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch*), xác định nội dung, nhiệm vụ cụ thể xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định hiện hành và lập dự toán kinh phí trình cấp có thẩm

quyền phê duyệt (*Khuyến khích áp dụng hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với những dịch vụ, sản phẩm phục vụ chuyển đổi số*).

- Định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình triển khai, thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân huyện (*qua phòng Văn hóa và Thông tin*) để tổng hợp theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định hiện hành.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

4. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện

Tăng cường thời lượng, số lượng tin, bài tuyên truyền về chương trình Chuyển đổi số phát sóng định kỳ trên các chương trình truyền thanh, truyền hình cấp huyện, Cổng thông tin điện tử huyện và hệ thống truyền thanh cơ sở.


5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể nhân dân về chương trình Chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở.

- Phối hợp với phòng Văn hóa – Thông tin quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống giao ban điện tử trực tuyến (hội nghị truyền hình) và mạng truyền số liệu chuyên dùng cơ quan đảng, nhà nước (TSL) tại đơn vị theo kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình Chuyển đổi số của địa phương gắn với phát triển làng nghề, phát triển du lịch,...

- Báo cáo kết quả tuyên truyền và triển khai, thực hiện nhiệm vụ chương trình Chuyển đổi số của đơn vị gửi về Ủy ban nhân dân huyện (*qua phòng Văn hóa - Thông tin huyện để tổng hợp*) trước ngày 15/11 hàng năm năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Chuyển đổi số huyện Đồng Hỷ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở TT&TT tỉnh;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VH TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Quang Dũng

Phụ lục: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ
(Ban hành kèm Kế hoạch số: 98 /KH-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2021 của UBND huyện Đồng Hỷ)

ST T	Mã nhiệm vụ/ hành động	Cơ quan chủ trì & Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Phòng Văn hóa và Thông tin			
	XH1	Thông tin, tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số		
1.1	XH1.1	Tập huấn, trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số	Các phòng, ban, ngành của huyện; UBND các xã, thị trấn	2022-2023
	XH6	Xây dựng môi trường số an toàn và tin cậy cho cộng đồng		
1.2	XH6.1	Cung cấp thông tin về an toàn trên môi trường số	Các phòng, ban, ngành của huyện; UBND các xã, thị trấn	Thường niên bắt đầu từ 2021
	CQ1	Đào tạo phát triển nhân lực và nhận thức chuyển đổi số trong CQNN		
1.3	CQ1.1	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số	Các phòng, ban, ngành của huyện; UBND các xã, thị trấn	Thường niên
	CQ2	Phát triển CSHT và nền tảng dữ liệu chung của huyện		
1.4	CQ2.1	Phát triển CSHT cơ bản và hệ thống hiện có	Các phòng, ban, ngành của huyện; UBND các xã, thị trấn	2022-2023
	CQ4	Xây dựng nền tảng chung làm cơ sở dữ liệu phục vụ Chính quyền số		
1.5	CQ4.1	Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin - truyền thông	Các phòng, ban, ngành của huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 đến sau năm 2025
	CQ5	Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước		

1.6	CQ5.1	Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số trong quản lý nội bộ cơ quan quản lý nhà nước	Các phòng, ban, ngành của huyện; UBND các xã, thị trấn	2021 - 2023
1.7	CQ5.2	Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số trong quản lý tổng thể		2021-2023
	CQ9	Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin ở các đơn vị cơ quan nhà nước		
1.8	CQ9.2	Nâng cấp hạ tầng nền tảng chuyển đổi số	Các phòng, ban, ngành của huyện; UBND các xã, thị trấn	2021-2023
	CQ11	Xây dựng cơ chế và triển khai kế hoạch an toàn, an ninh mạng trong quản lý nhà nước		
1.9	CQ11.1	Thực hiện đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng an toàn an ninh mạng	Các phòng, ban, ngành của huyện; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên, bắt đầu từ 2022
	XH7	Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa		
1.10	XH7.1	Tăng cường quảng bá các sản phẩm văn hóa, di sản văn hóa, danh thắng gắn với phát triển làng nghề để phát triển du lịch	UBND các xã, thị trấn	2022
2	Văn phòng HĐND&UBND huyện			
	CQ3	Số hóa hệ thống dịch vụ công		
2.1	CQ3.1	Tiếp tục triển khai số hóa kết quả thủ tục hành chính có hiệu lực	Các phòng, ban, ngành của huyện; UBND các xã, thị trấn	2021 - 2025
	CQ11	Xây dựng cơ chế và triển khai kế hoạch an toàn, an ninh mạng trong quản lý nhà nước		
2.2	CQ11.2	Xây dựng hệ thống thông tin đảm bảo an toàn an ninh mạng của UBND huyện		Thường xuyên, bắt đầu từ 2022

3	Phòng Giáo dục và Đào tạo			
	XH2	Đào tạo và ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục đối với cấp phổ thông		
3.1	XH2.1	Giới thiệu và đào tạo các kỹ năng cần thiết trong môi trường số	Các phòng, ban, ngành của huyện; UBND các xã, thị trấn	Thường niên, bắt đầu từ 2021
3.2	XH2.2	Triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số		Thường niên, bắt đầu từ 2021
	XH3	Đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho người dân		
3.3	XH3.1	Xây dựng môi trường đào tạo kỹ năng số	Các cơ quan liên quan	Thường niên, bắt đầu từ năm 2023
3.4	XH3.2	Phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng (có thể thực hiện theo ngành dọc)		2023-2024
	XH4	Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục		
3.5	XH4.1	Xây dựng và áp dụng ứng dụng số trong giáo dục	Các cơ quan liên quan	2021-2023
3.6	XH4.2	Triển khai đẩy mạnh ứng dụng số tại các cơ sở giáo dục		2021-2025
4	Phòng Y tế, Trung tâm y tế Đồng Hỷ			
	XH5	Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế		
4.1	XH5.1	Nâng cấp hạ tầng và xây dựng nền tảng số trong y tế	Các cơ quan liên quan	2021-2023
4.2	XH5.2	Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động y tế		2022 đến sau 2025

5	Phòng Kinh tế và Hạ tầng			
	KT1	Xây dựng và đẩy mạnh môi trường thương mại điện tử trên địa bàn huyện		
5.1	KT1.1	Tuyên truyền và phổ cập ứng dụng thương mại điện tử	Các cơ quan liên quan	Thường niên
	KT5	Khuyến khích đổi mới mô hình kinh doanh trong nền kinh tế		
5.2	KT5.1	Tuyên truyền và cập nhật xu hướng mô hình kinh doanh số mới	Các phòng, ban, ngành của huyện; UBND các xã, thị trấn	2022-2023
5.3	KT5.2	Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi mô hình kinh doanh		2022-2023
	CQ4	Xây dựng nền tảng chung làm cơ sở dữ liệu phục vụ Chính quyền số		
5.4	CQ4.2	Xây dựng triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu xây dựng, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu Quản lý xây dựng	Các phòng, ban, ngành của huyện; UBND các xã, thị trấn	2022 đến sau 2025
6	Kho bạc nhà nước huyện Đồng Hỷ			
	KT2	Xây dựng phổ cập thanh toán điện tử		
6.1	KT2.1	Xây dựng kế hoạch thúc đẩy thanh toán điện tử	Các phòng, ban, ngành của huyện; UBND các xã, thị trấn	2021
6.2	KT2.2	Hoạt động triển khai đẩy mạnh thanh toán điện tử		2021-2023
7	Phòng Tài chính – Kế hoạch			
	KT4	Đẩy mạnh phát triển sử dụng công cụ tài chính số		
7.1	KT4.1	Triển khai sử dụng hệ thống quản lý số trong ngành Tài chính	Các cơ quan liên quan	2022 đến sau 2025

8	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
	KT3	Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp		
8.1	KT3.1	Số hóa dữ liệu ngành nông nghiệp	Các phòng, ban, ngành của huyện; UBND các xã, thị trấn	2021-2024
8.2	KT3.2	Ứng dụng CNTT vào quản lý, phát triển ngành nông nghiệp		2021-2023
9	Phòng Nội vụ			
	CQ1	Đào tạo phát triển nhân lực và nhận thức chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước		
9.1	CQ1.1	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số	Các phòng, ban, ngành của huyện; UBND các xã, thị trấn	Thường niên
9.2	CQ1.2	Xác định nền tảng phát triển nhân lực phục vụ chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước		Thường niên
10	Thanh tra huyện			
	CQ4	Xây dựng nền tảng chung làm cơ sở dữ liệu phục vụ Chính quyền số		
10.1	CQ4.3	Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý nội bộ cơ quan nhà nước	Các phòng, ban, ngành của huyện; UBND các xã, thị trấn	2022-2023
11	Phòng dân tộc			
	CQ4	Xây dựng nền tảng chung làm cơ sở dữ liệu phục vụ Chính quyền số		
11.1	CQ4.4	Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý công tác dân tộc	Các cơ quan, ban, ngành của huyện; UBND các xã, thị trấn	2021-2022

12	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội			
	CQ4	Xây dựng nền tảng chung làm cơ sở dữ liệu phục vụ Chính quyền số		
12.1	CQ4.5	Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý lao động và quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn	Các cơ quan, ban, ngành của huyện; UBND các xã, thị trấn	2021-2022
13	Chi Cục thống kê huyện			
	CQ6	Xây dựng dữ liệu thống kê phân tích chuyển đổi số		
13.1	CQ6.1	Số hóa và tối ưu hóa dữ liệu hiện tại	Các cơ quan liên quan	2021 - 2022
13.2	CQ6.2	Triển khai giải pháp thống kê chuyên ngành về tình hình kinh tế - xã hội địa phương trên môi trường số		Thường niên, bắt đầu từ năm 2021 đến 2025
14	Phòng Tư pháp, Tòa án huyện, Viện Kiểm sát huyện			
	CQ7	Số hóa hoạt động và dữ liệu tư pháp		
14.1	CQ7.1	Số hóa và áp dụng CNTT cho quản lý thông tin công	Các cơ quan, ban, ngành của huyện; UBND các xã, thị trấn	2021-2023
14.2	CQ7.2	Số hóa và cập nhật mới hệ thống dịch vụ công ngành tư pháp;		2021
14.3	CQ7.3	Tổ chức, triển khai phiên tòa số, số hóa hồ sơ dự án và công bố chứng cứ hình ảnh		2021-2022

15	Văn phòng Huyện ủy			
	CQ8	Số hóa hệ thống điều hành các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy		
15.1	CQ8.1	Số hóa và nâng cấp hệ thống CNTT hiện tại	Các cơ quan, ban, ngành của huyện; UBND các xã, thị trấn	2021-2022
	CQ11	Xây dựng cơ chế và triển khai kế hoạch an toàn, an ninh mạng trong quản lý nhà nước		
15.2	CQ11.3	Xây dựng hệ thống thông tin đảm bảo an toàn an ninh mạng của Huyện ủy	Các cơ quan liên quan	2022-2023
16	Phòng Tài Nguyên và Môi trường			
	CQ10	Nâng cấp hệ thống, cơ sở hạ tầng số quản lý tài nguyên môi trường		
16.1	CQ10.1	Quản lý, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên - môi trường	Các cơ quan, ban, ngành của huyện; UBND các xã, thị trấn	2021-2022
16.2	CQ10.2	Phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ quản lý tài nguyên - môi trường; Tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin tài nguyên - môi trường		2022 đến sau năm 2025
17	Công an huyện			
	CQ11	Xây dựng cơ chế và triển khai kế hoạch an toàn, an ninh mạng trong quản lý nhà nước		
17.1	CQ11.4	Xây dựng chính sách an toàn an ninh mạng	Các cơ quan liên quan	2021-2022

18	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông			
	XH1	Thông tin, tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số		
18.1	XH1.1	Xây dựng thông tin, tin tức về chuyển đổi số	Các cơ quan liên quan	2021-2022
	CQ9	Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin ở các đơn vị cơ quan nhà nước		
18.2	CQ9.1	Truyền thông minh bạch về quá trình chuyển đổi số	Các cơ quan liên quan	Thường niên, bắt đầu từ năm 2021